

Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cháng Mí G, sinh năm 1990; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002090008007 do Cục C1 - BCA cấp ngày 25/8/2022; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Mua Thị C; sinh năm 1992; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002192007918 của Cục C1 - BCA cấp ngày 25/8/2022; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cháng Mí G và chị Mua Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cháng Mí G và chị Mua Thị C nhất trí thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 69 ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh Cháng Mí G và chị Mua Thị C xác nhận có 04 con chung là Cháng Thị D, sinh ngày 14/02/2011; Cháng Thị H, sinh ngày 25/11/2012; Cháng Mí P, sinh ngày 28/3/2015 và Cháng Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/7/2023, sau khi ly hôn chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 04 con Cháng Thị D; Cháng Thị H; Cháng Mí P và Cháng Thị Ngọc Á cho đến khi đủ 18 tuổi; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Anh G, chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về công nợ chung: Anh G, chị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Cháng Mí G và chị Mua Thị C mỗi người phải chịu là 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Mố, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh